

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 16/6/2021.
V/v “Tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phụng Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Đình Nhân.
2. Bà Đình Thị Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông K’ Mích – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/5/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Kiều L sinh năm 1997; trú tại: Số 79, xóm 1, thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Huỳnh Chí T sinh năm 1987; trú tại: Số 147, xóm 3, thôn P, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Kiều L:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà và ông Huỳnh Chí T kết hôn năm 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi cưới vợ chồng bà chung sống tại xóm 3, thôn P, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 12/2020 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông T có người phụ nữ khác, khi uống rượu về nhà ông T còn đánh đập vợ con. Hiện bà và ông T không còn chung sống với nhau. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với ông T.

- *Về con chung*: Bà và ông T có 02 người con chung tên Huỳnh Chí D sinh ngày 02/01/2016 và Huỳnh Ngọc H sinh ngày 03/8/2018, cháu H đang ở với bà, khi ly hôn bà yêu cầu nuôi cháu H, cháu D đang ở cùng ông T nên ông T nuôi dưỡng cho đến ngày thành niên. Do mỗi người nuôi một cháu nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà và ông T tự thỏa thuận về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết; bà và ông T không có nợ chung.

Ý kiến của bị đơn ông Huỳnh Chí T: Ông T mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần đến làm việc nhưng không đến cũng không có ý kiến và cung cấp tài liệu chứng cứ gì liên quan đến vụ án.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, do bị đơn vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ:

- *Về việc tuân theo pháp luật*: Thẩm phán đã thực hiện việc tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn vắng mặt chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án*: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L, xử cho bà L với ông T ly hôn; giao cháu H cho bà L nuôi dưỡng, giao cháu D cho ông T nuôi dưỡng cho đến ngày con chung thành niên; không ai phải cấp dưỡng nuôi con; Nợ chung không có; tài sản chung không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa nguyên đơn bà Lê Thị Kiều L với bị đơn ông Huỳnh Chí T. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt đến lần thứ 2 dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp.

[2] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà L và ông T kết hôn năm 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện, có tổ

chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi cưới vợ chồng bà chung sống tại xóm 3, thôn P, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 12/2020 phát sinh mâu thuẫn. Theo bà L, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T có người phụ nữ khác, khi uống rượu về nhà ông T còn đánh đập vợ con. Hiện bà và ông T không còn chung sống với nhau. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với ông T. Ông T không có ý kiến gì về quan hệ hôn nhân với bà L. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà L với ông T đã trầm trọng, kéo dài, bà L và ông T đã sống ly thân với nhau từ tháng 01/2021 đến nay. Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng ông T không đến, không có thiện chí hàn gắn cũng như biện pháp để giải quyết mâu thuẫn giữa vợ chồng, hiện nay mỗi người đều có cuộc sống riêng, không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L.

- Về con chung: Bà L yêu cầu được nuôi con chung tên Huỳnh Ngọc H sinh ngày 03/8/2018 cho đến ngày con chung thành niên. Giao ông Huỳnh Chí T nuôi con chung tên Huỳnh Chí D sinh ngày 02/01/2016 cho đến ngày con chung thành niên. Ông T không có ý kiến gì về việc nuôi con. Xét thấy, hiện nay cháu H đang do bà L trực tiếp nuôi dưỡng, còn cháu D đang do ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo cho các cháu có cuộc sống ổn định cũng như điều kiện để cháu phát triển về mọi mặt nên giao cháu H cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến ngày thành niên, giao cháu D cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến ngày thành niên là phù hợp.

- Về cấp dưỡng: Do mỗi người nuôi một con nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà L và ông T tự thỏa thuận về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét; bà L và ông T không có nợ chung.

[3] Về án phí: Bà L phải chịu án phí về việc yêu cầu ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự 2008;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Kiều L, xử cho bà Lê Thị Kiều L với ông Huỳnh Chí T ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Ngọc H sinh ngày 03/8/2018 cho bà Lê Thị Kiều L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến ngày con chung thành niên; giao con chung tên Huỳnh Chí D sinh ngày 02/01/2016 cho ông Huỳnh Chí T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến ngày con chung thành niên.

3. Về cấp dưỡng: Không ai phải cấp dưỡng nuôi các con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

4. Về án phí: Buộc bà Lê Thị Kiều L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình về việc khởi kiện ly hôn, bà Lê Thị Kiều L đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2017/0000973 ngày 12/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng được chuyển thu.

Bà L có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (số 23, quyền 01/2015);
- Lưu AV, HS

Lê Thị Phụng Diễm